

Bản án số: **101/2022/HS-ST**

Ngày: 01-11-2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đinh Kim Hoàng.

2/ Bà Võ Thanh Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thụy Uyên Vy là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với:

**- Các bị cáo:**

1/ **VVTT**; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987 tại TPHCM; nơi cư trú: 159/2 ĐVB, P13, Q4, TPHCM; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVT (chết) và bà LMH (chết).

Tiền án:

- Năm 2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 160/2009/HSST ngày 05/05/2009).

- Năm 2010, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. (Bản án số 63/2010/HSST ngày 25/06/2010. Tổng hợp hình phạt phần chưa chấp hành của bản án số 160/2009/HSST ngày 05/05/2009 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì phải chấp hành hình phạt tù chung cho hai bản án là 04 năm 17 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/07/2014. Chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 18 tháng (Quyết định số 409/QĐ-TA ngày 03/12/2015). Chấp hành xong ngày 05/04/2017.

Bị bắt tạm giam ngày 06/01/2022 “có mặt”.

2/ **VTC**; sinh năm 1961 tại TPHCM; nơi cư trú: 243/37/29 HD, P08, Q4, TPHCM; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVĐ (chết) và bà PTL (chết); vợ tên HTH, sinh năm 1990; có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 37/2007/HSST ngày 11/01/2007). Chấp hành xong bản án ngày 21/09/2008.

- Năm 2014, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 131/2014/HSST ngày 13/11/2014). Chấp hành xong bản án ngày 02/02/2018.

Bị bắt tạm giam ngày 08/01/2022 “có mặt”.

3/ **NHH**; sinh ngày 08 tháng 04 năm 1990 tại TPHCM; HKTT: 209 TTT, P03, Q4, TPHCM; nơi cư trú: 2009/4/22/21A LVL, xã NĐ, huyện NB, TPHCM; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVA (chết) và bà LTH; vợ tên TTDT; có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 24 tháng (Quyết định số 34/QĐ-TA ngày 10/04/2018). Chấp hành xong ngày 11/01/2020.

Nhân thân:

- Năm 2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng (Quyết định số 584/QĐ-UBND-TH ngày 22/06/2006).

- Năm 2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng (Quyết định số 958/QĐ-UBND-TH ngày 28/07/2009).

- Năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng (Quyết định số 259/QĐ-UBND-TH ngày 20/01/2012).

- Năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là

21 tháng (Quyết định số 214/QĐ-TA ngày 22/06/2015). Chấp hành xong ngày 06/02/2017.

Bị bắt tạm giam ngày 06/01/2022 “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà TTDT, sinh năm 1989 “có mặt”.

Địa chỉ: 2009/4/22/21A LVL, xã NĐ, huyện NB, TPHCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VTC và VTTT sống chung với nhau như vợ chồng và cùng thuê phòng trọ tại lầu 2, nhà số: 243/37/29 HD, P8, Q4, TPHCM để ở.

Trong quá trình sống chung, VTC biết VTTT là người nghiện ma túy cũng như sử dụng chất ma túy tại phòng thuê. Khoảng tháng 12 năm 2021, VTTT nảy sinh ý định mua ma túy nhằm bán lại cho người khác để hưởng lợi và có ma túy để sử dụng cho bản thân. Để thực hiện ý định, VTTT đã mua 900.000 đồng ma túy loại Heroin của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực BV, Q1, TPHCM. Sau đó, VTTT đem ma túy về phòng trọ tại địa chỉ lầu 2, nhà số: 243/37/29 HD, P08, Q4, TPHCM để phân chia thành 22 tép (để trong 22 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu). VTTT đã bán được 09 tép ma túy cho những người nghiện (không rõ lai lịch), hưởng lợi được số tiền 900.000 đồng, còn lại 13 tép ma túy thì đã sử dụng hết. Quá trình bán ma túy, VTTT đã nhờ VTC khi chạy xe ôm, nếu có người cần mua ma túy, thì giới thiệu đến hẻm 243/37 HD, P08, Q4, TPHCM để T đem ma túy đến bán.

Ngày 04/01/2022, VTTT đi đến khu vực BV, Q1, TPHCM mua 900.000 đồng ma túy, loại Heroine, của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) rồi đem về phòng trọ phân chia thành 22 tép nhỏ bên trong chứa ma túy. Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 06/01/2022, VTTT đã sử dụng hết 03 tép và chưa bán được tép ma túy nào.

Khoảng 19 giờ ngày 06/01/2022, NHH là người nghiện ma túy, sử dụng xe mô tô loại Wave, biển số: 59C1- 05996 chở vợ là TTDT đi đến khu vực Q4, TPHCM để ăn uống. Trên đường đi, NHH nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Để thực hiện ý định NHH đi đến giao lộ HD – VK, Q4, TPHCM tìm VTC để mua ma túy, nhưng không gặp C. Do đó, NHH hỏi mượn điện thoại của vợ là TTDT để liên lạc hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroin nhưng nói dối là sử dụng điện thoại để gọi trả nợ cho bạn. Khi NHH liên lạc hỏi mua ma túy thì VTC đang ở phòng trọ cùng với VTTT nên đã kêu H đi đến hẻm 243/37 HD, P08, Q4, TPHCM, đồng thời C nói cho T biết việc H hỏi mua ma túy. Sau khi nghe điện thoại xong, NHH điều khiển xe gắn máy biển số 59C1- 05996 đi đến đầu hẻm 243/37 HD, P08, Q4, TPHCM. Tại đây, NHH kêu TTDT đứng chờ ngoài đầu hẻm, còn bản thân thì đi bộ một mình vào bên trong hẻm và nói dối là để trả tiền cho bạn. Khi NHH đi bộ vào trong hẻm thì gặp VTTT rồi đưa 200.000 đồng. VTTT đưa cho NHH 01 hộp giấy, bên trong có 01 gói nylon chứa 02 đoạn ống nhựa màu hồng có chứa ma túy loại Heroine. NHH vứt bỏ hộp giấy và cầm gói nylon có chứa 02 đoạn ống nhựa có chứa ma túy ở tay trái cùng với gói thuốc lá hiệu “555” của mình rồi đi bộ ra đến trước nhà số: 243/37/11 HD, P08, Q4, TPHCM thì bị Công an P08, Q4, TPHCM phát hiện bắt quả tang.

Sau khi bán xong 02 tép ma túy cho NHH thì VTTT đi bộ về phòng trọ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, VTTT lấy 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy, loại Heroine định cho vào ống kim tiêm để sử dụng, thì bị Công an P08, Q4, TPHCM kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy mà T đang chuẩn bị sử dụng. Ngoài ra, Công an còn phát hiện ở trên bàn, bên trái cửa ra vào có 01 cái nón kết màu đen, bên trong có 01 gói nylon chứa 16 đoạn ống nhựa chứa ma túy, loại Heroine, gồm: 15 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng nên đã tiến hành thu giữ và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, VTC khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho NHH, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2022, NHH đi đến ngã tư HD – VK, Q4, TPHCM gặp VTC và hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine. VTC đồng ý bán, nên đã nhận của NHH số tiền 200.000 đồng. Sau đó, VTC về phòng trọ hỏi mua 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy, loại Heroine với giá 180.000 đồng của VTTT rồi đi đến ngã tư HD – VK bán cho NHH để hưởng lợi 20.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 06/01/2022, NHH gọi điện thoại cho VTC hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine. Lúc này, VTC đang ở phòng trọ cùng với VTTT, nên đã kêu NHH đi đến hẻm 243/37 HD, P08, Q4, TPHCM, đồng thời C nói cho T biết việc H hỏi mua ma túy. Sau đó, VTTT đến bán ma túy cho NHH. Sau khi mua được ma túy, NHH đi bộ đến trước nhà số: 243/37/11 HD, P08, Q4, TPHCM thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, VTTT khai nhận: 08 đoạn ống nhựa màu hồng và 02 đoạn ống nhựa màu trắng (Gói 1 và Gói 3) có tổng khối lượng là 1,2998 gam thì T để sử dụng cho bản thân, còn 07 đoạn ống nhựa màu hồng (Gói 2) có tổng khối lượng là 1,0389 gam thì để bán cho người khác. Quá trình mua bán ma túy, T hưởng lợi được 1.100.000 đồng và số ma túy dư ra để T sử dụng.

Ngày 12/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q4, TPHCM đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với: NHH, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khởi tố bị can đối với: VTTT, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, khởi tố bị can đối với: VTC về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng biện pháp tạm giam các bị can để điều tra. Do Nhà tạm giữ Công an Q4, TPHCM đang trong quá trình sửa chữa nên các bị can được gửi tạm giam tại Nhà tạm giữ quận BT, TPHCM.

Quá trình tạm giam đến ngày 17/01/2022, VTC bị tức ngực, khó thở nên Công an quận BT, TPHCM đưa C đến Bệnh viện quận BT để cấp cứu và bố trí điều trị tại phòng P2.3 của bệnh viện. Sáng ngày 18/01/2022, đồng chí Hồ Hoàng Việt Hải (là chiến sĩ Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Q4, TPHCM) đến bệnh viện quận BT, TPHCM tiếp nhận bàn giao canh gác VTC từ Công an quận BT, TPHCM. Quá trình canh gác, VTC nằm ở giường bên phải của phòng, đầu hướng ra cửa phòng, tay trái bị còng vào thanh giường, còn đồng chí Hồ Hoàng Việt Hải ngồi ở giường bên trái của phòng để canh gác. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày, VTC có xin đồng chí Hồ Hoàng Việt Hải mở khóa còng tay để đi vệ sinh. Do thấy VTC ốm yếu nên Hồ Hoàng Việt Hải đồng ý và mở khóa còng tay cho C tự đi vệ sinh tại nhà vệ sinh của phòng P2.3. Sau khi đi vệ sinh xong, VTC đi ra ngồi lại trên giường của mình để nghỉ ngơi. Đồng chí Hồ Hoàng Việt Hải thấy VTC khó thở, sức khỏe yếu nên để cho VTC ngồi nghỉ mà chưa còng tay lại. Đến khoảng 16 giờ 35 phút ngày 18/01/2022, lợi dụng lúc anh Hồ Hoàng Việt Hải ngủ quên nên VTC đã lên ra

khỏi phòng P2.3 và lẫn vào đám đông đi ra khỏi cổng chính cửa bệnh viện quận BT rồi rẽ phải đi một đoạn khoảng 30 mét thuê xe ôm do ông TP chở đến nhà chị vợ là HTT tại số: TK50/16 VVK, P CK, Q1, TPHCM. Tại đây, VTC đi vào nhà chị HTT nói là mới đi khám bệnh về và xin 150.000 đồng để trả tiền xe ôm. Sau khi được chị HTT cho tiền, VTC đem trả tiền xe ôm rồi quay vào lại gặp chị HTT để nhờ gọi điện thoại cho ba vợ là ông PVH. Chị HTT bấm số gọi ông PVH rồi đưa cho VTC tự nói chuyện. Lúc này, VTC nhờ ông PVH chở hai người con của C (hiện đang sống chung nhà với ông H) qua nhà của chị HTT để C gặp mặt. Do VTC đã bỏ rơi không nuôi dưỡng con cái từ lâu nên ông PVH từ chối và tắt máy. Thấy vậy, VTC xin chị HTT thêm 50.000 đồng nói là để mua nước uống rồi sau đó đón xe ôm đi ra cầu chữ Y phía bên Q5, TPHCM để ngủ. Sau khi VTC đi, chị HTT gọi điện thoại lại cho ông PVH thì được ông H cho biết là Công an P08, Q4, TPHCM mới kiểm tra hành chính nhà và thông báo việc VTC bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4, TPHCM bắt khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện đang bỏ trốn. Đến sáng ngày 19/01/2022, VTC quay lại nhà chị HTT thì gặp vợ là chị HTH đang ở trong nhà. Sau khi được gia đình động viên VTC đã đến Công an P08, Q4, TPHCM đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM, VTC còn khai nhận đã biết VTTT là người nghiện ma túy và nhìn thấy T sử dụng ma túy tại phòng thuê. Đồng thời, VTC biết việc VTTT mua ma túy đem về phòng thuê trọ để chia ma túy thành 02 phần: 01 phần T để bán cho người khác để hưởng lợi; 01 phần T để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, VTC vẫn để mặc và đồng ý cho VTTT cất giấu ma túy tại phòng thuê. Vào khoảng 19 giờ ngày 06/01/2022 khi về phòng thuê, VTC nhìn thấy VTTT để ma túy trong cái nón kết màu đen (của C) trên bàn bên trái cửa ra vào. Khoảng 21 giờ cùng ngày, VTTT lấy 01 đoạn ống nhựa màu trắng chứa ma túy và 01 ống kim tiêm để sử dụng ma túy, thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Ngày 14/08/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q4, khởi tố bổ sung bị can VTC, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giúp sức cho VTTT cất giấu ma túy tại phòng thuê ở lầu 2, nhà số 243/37/29 HD, P8, Q4 và bị bắt quả tang vào ngày 06/01/2022.

Tại Kết luận giám định số 549/KLGD-H ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TPHCM kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>1</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1160g (không phẩy một một sáu không gam) loại Heroine.

- Gói 2:

- + Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>2</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1606g (không phẩy một sáu không sáu gam) loại Heroine.

- + Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>3</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1481g (không phẩy một bốn tám một gam) loại Heroine.

- + Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>4</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1383g (không phẩy một ba tám ba gam) loại Heroine.

- + Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>5</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1429g (không phẩy một bốn hai chín gam) loại Heroine.

- + Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>6</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1445g (không phẩy một bốn bốn năm gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>7</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1566g (không phải một năm sáu sáu gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>8</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1479g (không phải một bốn bảy chín gam) loại Heroine.

- Gói 3:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>9</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1469g (không phải một bốn sáu chín gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>10</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1414g (không phải một bốn một bốn gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>11</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1283g (không phải một hai tám ba gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>12</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1457g (không phải một bốn năm bảy gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>13</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1523g (không phải một năm hai ba gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>14</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1610g (không phải một sáu một không gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>15</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1397g (không phải một ba chín bảy gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>16</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0945g (không phải không chín bốn năm gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>17</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0740g (không phải không bảy bốn không gam) loại Heroine.

- Gói 4:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>18</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1374g (không phải một ba bảy bốn gam) loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m<sub>19</sub> cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1328g (không phải một ba hai tám gam) loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 05/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM truy tố bị cáo VTTT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo VTC về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; NHH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM đã truy tố và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo VTTT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo VTC về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; NHH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt:

- VTTT từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh là từ 13 năm đến 14 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung VTTT 10.000.000 đồng và buộc VTTT nộp lại số tiền 900.000 đồng do phạm tội mà có.

- VTC từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Tổng hợp hình phạt của ba tội danh là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 09 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với VTC và buộc VTC nộp lại số tiền 20.000 đồng do phạm tội mà có.

- NHH từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với NHH.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên VTTT, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an P08, Q4, TPHCM, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NHH, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an P08, Q4, TPHCM bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) ống kim tiêm, 02 (hai) gói nylon, 01 (một) gói thuốc lá hiệu “555” và 01 (một) nón kết màu đen.

- Trả lại VTTT 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, có gắn 01 sim điện thoại mạng Vietnamobile.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng.

- Trả lại TTDT 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung trích xuất hình ảnh ghi lại quá trình trốn khỏi nơi giam, giữ của VTC.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận:

Đây là vụ án có vai trò đồng phạm giữa VTTT và VTC. Trong đó, VTTT là người chủ mưu, là người trực tiếp mua ma túy rồi đem về phòng trọ lầu 2 nhà số 243/37/29 HD, P08, Q4, TPHCM phân thành nhiều tép nhỏ để cất giấu vừa bán kiếm lời vừa sử dụng cho bản thân. Còn VTC là đồng phạm giúp sức cho VTTT cất giấu ma túy tại phòng trọ do hai bị cáo thuê sống chung, đồng thời đã có hành vi giới thiệu người mua ma túy cho VTTT cũng như trực tiếp bán ma túy cho NHH để hưởng lợi.

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/01/2022, tại phòng trọ lầu 2 nhà số 243/37/29 HD, P08, Q4, TPHCM, Công an P08, Q4, TPJHCM đã bắt quả tang VTTT có hành vi cất giấu 1,2998 gam (một phẩy hai chín chín tám gam) ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo VTTT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo VTTT vì động cơ tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,0389 gam (một phẩy không ba tám chín gam) ma túy loại Heroin để bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Như vậy, hành vi của bị cáo VTTT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo VTC đã hành vi giúp sức cho VTTT cất giấu ma túy tại phòng trọ lầu 2 nhà số 243/37/29 HD, P08, Q4, TP HCM bị Công an Q4, TPHCM thu giữ có tổng trọng lượng là 2,3387 gam ma túy, loại Heroin. Hành vi của bị cáo VTC đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra VTC còn có hành vi đồng phạm với VTTT về việc bán 0,2702 gam (không phẩy hai bảy không hai gam) ma túy loại Heroin cho NHH vào ngày 06/01/2022. Hành vi của bị cáo VTC đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 18/01/2022, VTC là người đã có lệnh bắt tạm giam và còn trong thời gian tạm giam đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ canh giữ đã bỏ trốn khỏi bệnh viện nơi

mình đang khám và điều trị bệnh. Hành vi của bị cáo VTC đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, tại trước nhà số 243/37/11 HD, P08, Q4, TPHCM, Công an P08, Q4, TPHCM đã bắt quả tang NHH có hành vi cất giấu 0,2702 gam (không phải hai bảy không hai gam) ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo NHH đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo VTTT khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời cũng như sử dụng cho bản thân. Bị cáo bắt đầu mua bán ma túy từ ngày 25/12/2021 cho đến khi bị bắt và đã thu lợi bất chính tổng cộng 1.100.000 đồng. Về cách thức mua bán ma túy, T là người trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện khi có nhu cầu, ngoài ra T còn nhờ VTC giúp bán hộ ma túy bằng cách trong thời gian Cường đậu xe ôm chờ khách nếu biết có đối tượng nghiện nào cần mua ma túy thì Cường hẹn đến hẻm 243/37 HD, P08, Q4, TPHCM rồi sau đó báo lại cho T biết để T đem ma túy ra điểm hẹn bán cho các đối tượng nghiện. VTTT không trả công cho VTC về việc giúp T bán ma túy vì là tình nghĩa với nhau. Về nguồn gốc số ma túy, VTTT khai nhận đã sử dụng số tiền thu lợi bất chính là 900.000 đồng từ việc bán ma túy trước đó để mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực đường BV, Q1, TPHCM vào ngày 04/01/2022 rồi đem về phân chia thành 22 đoạn ống nhựa có chứa ma túy cất giấu tại phòng trọ lầu 2 nhà số 243/37/29 HD, P08, Q4, TPHCM. Trong số đó, Tuyền dự định bán 09 đoạn ống nhựa có chứa ma túy với giá mỗi đoạn là 100.000 đồng để thu lại vốn 900.000 đồng, còn lại 13 đoạn thì để dành sử dụng dần cho bản thân. Trong thời gian từ ngày 04/01/2022 đến ngày 06/01/2022, VTTT đã sử dụng hết 03 đoạn ống nhựa chứa ma túy. Ngày 06/01/2022, T đã bán được 02 đoạn ống nhựa (Gói 4) có khối lượng 0,2702 gam ma túy loại Heroin cho NHH, đang sử dụng 01 đoạn ống nhựa (Gói 1) có khối lượng 0,1160 gam ma túy loại Heroin thì bị bắt và bị thu giữ 16 đoạn ống nhựa chứa ma túy. Trong số 16 đoạn ống nhựa chứa ma túy bị thu giữ, VTTT dự định bán 07 đoạn ống nhựa màu hồng chứa ma túy (Gói 2) có tổng khối lượng là 1,0389 gam và sử dụng cho bản thân 09 đoạn ống nhựa (Gói 3) có khối lượng 1,1838 gam ma túy loại Heroin.

Ngoài ra, bị cáo VTTT còn thừa nhận đã được VTC giới thiệu cho ba đối tượng mua ma túy, trong đó có NHH. Đồng thời, VTC còn nhiều lần trực tiếp mua ma túy của VTTT tại phòng trọ lầu 2 nhà số 243/37/29 HD, P08, Q4, TPHCM rồi đem bán lại cho NHH tại ngã tư HD - VK, Q4, TPHCM, mỗi lần bán ma túy cho C thì T sẽ bớt 10.000 đồng/01 đoạn ống nhựa chứa ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, VTC không thừa nhận điều này. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo VTTT thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của bị cáo T nên không có cơ sở để xử lý.

Riêng ngày 06/01/2022, VTTT khai nhận là người trực tiếp bán ma túy cho NHH sau khi được VTC nói cho biết việc NHH gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Mặt khác VTTT còn khai nhận VTC đã mua của T 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy loại Heroin với giá 180.000 đồng rồi đem bán lại cho NHH vào khoảng đầu tháng 01 năm

2022. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của VTC và NHH, phù hợp với biên bản đối chất trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy, có căn cứ xác định bị cáo VTTT đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo VTC khai nhận: Là người chung sống như vợ chồng với VTTT nên C biết rõ việc T mua ma túy đem về phòng trọ lầu 2 nhà số 243/37/29 HD, P08, Q4, TPHCM để cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Vì vậy, VTC đã nhiều lần can ngăn VTTT nhưng không được. Do đó, VTC vẫn đồng ý, đề mặc cho T cất giấu ma túy trong phòng trọ, đồng thời còn có hành vi giúp sức cho T bán ma túy cho người khác theo như cách thức mà T đã khai tại phiên tòa hôm nay nhưng bản thân C không hưởng lợi gì từ T. Ngoài ra, VTC còn thừa nhận là vào khoảng tháng 01 năm 2022, C đã trực tiếp mua 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy loại Heroin của VTTT với giá 180.000 đồng ma túy rồi đem bán lại cho NHH tại ngã tư HD - VK, Q4, TPHCM với giá 200.000 đồng để hưởng lợi 20.000 đồng. Lần thứ hai là vào ngày 06/01/2022, VTC là người trực tiếp nghe điện thoại về việc hỏi mua ma túy, đồng ý bán ma túy, hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy với NHH cũng như nói lại cho VTTT biết để T đem ma túy đến địa điểm hẹn bán ma túy cho H tại hẻm 243/37 HD, P08, Q4, TPHCM rồi sau đó H bị bắt như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của VTTT và NHH, phù hợp với biên bản đối chất trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy, có căn cứ xác định bị cáo VTC đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo NHH khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy của VTTT tại hẻm 243/37 HD, P08, Q4, TPHCM thông qua liên lạc với VTC cũng như đã trực tiếp mua ma túy của VTC được khoảng 05 đến 06 lần tại giao lộ HD - VK, Q4, TPHCM. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, V và VTC đều thừa nhận chỉ bán ma túy cho NHH vào ngày 06/01/2022 và vào khoảng đầu tháng 01 năm 2022. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với lời khai của NHH về việc đã mua ma túy của VTC vào khoảng đầu tháng 01 năm 2022 để sử dụng cho bản thân thì trong hồ sơ vụ án không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào xác định khối lượng ma túy mà H đã tàng trữ, cũng như không có chứng cứ gì khác để chứng minh hành vi phạm tội của H vào lần mua ma túy vào khoảng đầu tháng 01 năm 2022 chỉ ngoài lời khai của VTC và VTTT. Do đó, không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của NHH.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho VTTT tại khu vực đường BV, Q1, TPHCM và các đối tượng nghiện mà T khai đã mua ma túy của T, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chủ nhà số 243/37/29 HD, P08, Q4, TPHCM, quá trình điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của VTTT và VTC nên không có cơ sở để xử lý với vai trò là đồng phạm trong vụ án.

Đối với Hồ Hoàng Việt Hải là chiến sĩ Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Q4, TPHCM, quá trình điều tra xác định không có hành vi giúp

sức hoặc bỏ mặc cho VTC trốn khỏi nơi giam giữ. Mặt khác, ngay sau đó, VTC đã ra đầu thú. Quá trình điều tra, VTC không thực hiện hành vi phạm tội nào khác, không có hành vi trả thù người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Do đó, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với Hồ Hoàng Việt Hải về tội “Thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam bỏ trốn” theo quy định tại Điều 376 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với ông TP, bà HTT, bà HTH và ông PVH, quá trình điều tra xác định các ông, bà trên không biết việc VTC là phạm nhân đang bỏ trốn, không có hành vi giúp sức cho VTC trốn khỏi nơi giam giữ nên Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM không có căn cứ để đề nghị xử lý.

Đối với bà hị TTDT, quá trình điều tra xác định không biết việc NHH đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM không có căn cứ để đề nghị xử lý.

Đối với xe gắn máy biển số 59C1-05996, qua xác minh do bà TTLP đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, NHH mượn xe gắn máy của P để chở vợ là TTDT đi ăn uống rồi sau đó sử dụng để đi mua ma túy. Do bà TTLP không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của NHH nên Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM không có căn cứ để đề nghị xử lý.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo VTTT, VTC và NHH là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Hành vi bỏ trốn của bị cáo VTC là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Khi bị cáo bị bệnh được đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa BT thì bị cáo phải nhận thức được rằng đây là sự quan tâm của Cơ quan Cảnh sát điều tra để từ đó chấp hành đúng quy định về chế độ giam giữ. Ngược lại bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ canh giữ để bỏ trốn khỏi bệnh viện nơi mình đang khám và điều trị bệnh là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội.

#### [4] Về nhân thân:

- Bị cáo VTTT đã 02 lần bị kết án, theo đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt phần chưa chấp hành của bản án số 160/2009/HSST ngày 05/05/2009 của Tòa án nhân dân Q8, TPHCM thì phải chấp hành hình phạt tù chung cho hai bản án là 04 năm 17 ngày vào năm 2010. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân Q4, TPHCM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 18 tháng vào năm 2015. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp

dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo VTC không có tiền án, không có tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án kết án vào năm 2007 và năm 2014 về tội Cướp giật tài sản và đã chấp hành xong các bản án vào ngày 02/02/2018. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo NHH không có tiền án và có 01 tiền sự, cụ thể là bị Tòa án nhân dân huyện NB, TPHCM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 24 tháng vào năm 2018. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị chính quyền địa phương đưa vào Trường giáo dưỡng vào năm 2006, Cơ sở chữa bệnh vào năm 2009, năm 2012 và bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2015. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt bổ sung đối với VTTT số tiền 10.000.000 đồng và miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo VTC và NHH.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa,

- Bị cáo VGTTT khai nhận : Trong thời gian mua bán ma túy từ ngày 25/12/2021 đến ngày 06/01/2022, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 1.100.000 đồng, trong đó có số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho NHH vào ngày 06/01/2022 và đã bị Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM thu giữ. Xét, số tiền 900.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Bị cáo VTC khai nhận: Bị cáo đã trực tiếp bán ma túy cho NHH vào khoảng đầu tháng 01 năm 2022 và đã thu lợi bất chính số tiền 20.000 đồng. Xét, đây là số tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của VTTT 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên VTTT, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an P08, Q4, TPHCM, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là chất độc hại, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của NHH 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NHH, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an P08, Q4, TPHCM bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là chất độc hại, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của VTTT 01 (một) ống kim tiêm. Xét, đây là dụng cụ do bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của VTC 01 (một) nón kết màu đen. Xét, đây là dụng cụ do bị cáo VTTT sử dụng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của NHH 02 (hai) gói nylon, 01 (một) gói thuốc lá hiệu “555”. Xét, đây là công cụ do bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của VTTT 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, có gắn 01 sim điện thoại mạng Vietnamobile. Xét, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

- Thu giữ của VTC 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng. Xét, đây là công cụ do bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của VTTT số tiền 200.000 đồng. Xét, đây là số tiền do bị cáo bán ma túy cho NHH vào ngày 06/01/2022 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của TTDT 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện, bà TTDT không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án lưu giữ 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung trích xuất hình ảnh ghi lại quá trình trốn khỏi nơi giam, giữ của VTC. Xét, đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: VTTT 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc VTTT phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: VTC 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc VTC phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2022.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: NHH, 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

4. Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo VTTT 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo VTTT nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo VTC nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

6. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên VTTT, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an P08, Q4, TPHCM, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NHH, Phạm Trung Kiên (Điều tra viên) và hình dấu Công an P08, Q4, TPHCM bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) ống kim tiêm, 02 (hai) gói nylon, 01 (một) gói thuốc lá hiệu “555” và 01 (một) nón kết màu đen.

- Trả lại VTTT 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, có gắn 01 sim điện thoại mạng Vietnamobile.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng.

- Trả lại TTDT 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng.

Ngoài ra, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung trích xuất hình ảnh ghi lại quá trình trốn khỏi nơi giam, giữ của VTC.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 01 ngày 06/10/2022 giữa Công an Q4 và Chi cục Thi hành án dân sự Q4, TPHCM và Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ngày 01/06/2022).

7. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

8. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (3)
- Người tham gia tố tụng (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đoàn Thanh Trúc**